

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phi C; nơi cư trú: Xóm 18, xã Q, Huyện Q, Tỉnh N (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Huệ C; nơi cư trú: Xóm ĐT, Xã Đ, Huyện Y, Tỉnh N (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 09 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Phi C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và Chị Phan Thị Huệ C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Q, Tỉnh N vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân : Tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi lộn. Nên Chị C đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ vợ chồng đã gần 7 năm.

Sự việc xảy ra Anh cùng hai gai đình nội, ngoại nhiều lần vận động Chị C về đoàn tụ vợ chồng nhưng Chị C không chịu về.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày đề ngày 13 tháng 10 năm 2021, bị đơn Chị Phan Thị Huệ C trình bày:

-Về Hôn nhân: Tôi và Anh Nguyễn Phi C đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Q, Tỉnh N.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc 04 tháng thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Tôi và Anh C không hợp nhau về tính cách, nên vợ chồng lãnh lẻo, không có tình cảm vì vậy Tôi đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt mọi quan hệ vợ chồng cho đến nay.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình nội, ngoại hòa giải vận động Tôi về đoàn tụ vợ chồng nhưng Tôi không nhất trí.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, Anh C xin ly hôn, Tôi cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn Chị Phan Thị Huệ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Anh Nguyễn Phi C và bị đơn Chị Phan Thị Huệ C đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Phi C và Chị Phan Thị Huệ C được Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Q, Tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014

ngày 17 tháng 01 năm 2014, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân, cắt mọi quan hệ đã 07 năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục Anh C rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng Anh C không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Anh C đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Phi C.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Phi C và Chị Phan Thị Huệ C.

2. Án phí: Anh Nguyễn Phi C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn), án đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003072 ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự Huyện Y. Anh Nguyễn Phi C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện Y;
- TAND Tỉnh N;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ